CÔNG TY CỔ PHẦN SX – DV TÂN BÌNH TANIMEX
(TANISERVICE JSC)

---* * *---

KÍNH GỞI: QUÝ CỔ ĐÔNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2015

(Từ ngày 01/10/2014 đến 30/09/2015)

I.TỔNG QUAN

1.1 Tổng quan về tình hình kinh tế Việt Nam năm 2015

Kinh tế Việt Nam từ đầu năm 2015 đến nay diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động mạnh: Thị trường hàng hóa quốc tế, đặc biệt là dầu thô giảm giá liên tục. Điều này tác động tích cực tới tăng trưởng của các nước nhập khẩu dầu. Bên cạnh đó, việc giảm giá đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, khiến phần lớn các quốc gia châu Á phải đối mặt với áp lực phá giá tiền tệ để bảo đảm năng lực cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu.

Trong nước, giá dầu thế giới giảm mạnh đã khiến giá dầu trong nước giảm, tác động trực tiếp đến nền kinh tế và ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xem xét ở khía cạnh tích cực thì giá dầu giảm là cơ hội để hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong nước giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng xã hội. Xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự giảm giá đồng Nhân dân tệ và các đồng tiền của nhiều nước khác trên thế giới.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2015 ước tính tăng 6,50% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,81%.

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê).

1.2 Những tác động của nền kinh tế ảnh hưởng đến Công ty Taniservice

- Nền kinh tế chưa thật sự hồi phục và ổn định nên các Ngân hàng thường xuyên điều chỉnh lãi suất, khuyến khích doanh nghiệp vay vốn. Do đó, Công ty dễ tiếp cận với nguồn vốn vay giá rẻ, tiết kiệm được chi phí, triển khai các kế hoạch kinh doanh dễ dàng hơn.

- Tỷ giá trong giai đoạn này diễn biến phức tạp, trái ngược với sự ổn định của lãi suất. Việc nới rộng biên độ dao động của tỷ giá ảnh hưởng đến việc nhập khẩu nguyên liệu kinh doanh, vay thanh toán hàng nhập khẩu, ...

- Ngoài ra, ảnh hưởng của tình hình kinh tế toàn cầu cũng như trong nước, một số khách hàng của công ty đang trong tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, tài chính eo hẹp - đây là nguy cơ tiềm ẩn trong vấn đề thu hồi công nợ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM TÀI CHÍNH 2015 (từ 01/10/2014 đến 30/09/2015)

2.1 Lĩnh vực dịch vụ

Mặt hàng	ĐVT	Sản lượng tiêu thụ			Doanh thu (triệu đồng)		
		Năm nay	Năm trước	% tăng /giảm	Năm nay	Năm trước	% tăng /giảm
1- Kho xưởng	m^2	23.280	23.280		20.803	21.679	-4%
2-Nước sạch	m^3	1.108.184	998.669	+10%	9.087	8.174	+11 %
3-Điện Hạ thế	Kw	1.266.175	2.725.804	-54%	3.823	8.109	-53%
4-Suất ăn CN	suất	466.724	553.216	-16%	7.706	8.498	-9%

a) Kho xưởng:

Cho thuê kho xưởng ổn định về sản lượng (diện tích cho thuê) nhưng doanh thu giảm 4% so với năm trước. Nguyên nhân là do trong năm 2014, công ty Taniservice vừa cho thuê kho tự có, vừa thuê lại kho xưởng, mặt bằng của công ty Tanimex và công ty Kho bãi để cho thuê lại. Đầu năm 2015, hoạt động cho thuê lại này chấm dứt nên doanh thu giảm. Do đó, hoạt động cho thuê kho hiện nay chỉ đơn thuần là cho thuê các kho thuộc sở hữu của công ty Taniservice.

b) Nước sạch:

Kinh doanh nước sạch tăng khoảng 10% về sản lượng và doanh thu do khách hàng mở rộng quy mô sản xuất nên nước tiêu thụ tăng lên. Ngoài ra cũng có một số khách hàng mới phát sinh trong niên độ này góp phần gia tăng doanh thu và sản lượng.

c) Điện hạ thế:

Trong năm 2015, kinh doanh điện hạ thế giảm đáng kể về doanh thu cũng như sản lượng tiêu thụ so với năm 2014 do nhiều khách hàng đã thanh lý hợp đồng và tự mua điện của Điện lực Tân Phú. Trong đó có một số khách hàng có sản lượng điện tiêu thụ cao, doanh thu khoảng 70 triệu – 130 triệu/tháng ngưng sử dụng vào những tháng cuối niên độ 2014 như Công ty Kuwahara, GMT, Denison, ...

d) Suất ăn công nghiệp:

Công ty đã thực hiện tăng giá bán đồng loạt các suất ăn công nghiệp từ 13.000 – 15.000 đ/suất lên 16.000 đ/suất. Vì vậy có một số khách hàng đã không đồng ý và ngưng hợp đồng, dẫn đến sản lượng suất ăn giảm mạnh hơn tỷ lệ doanh thu giảm.

2.2 Lĩnh vực Thương mại

Mặt hàng	ĐVT	Sản lượng tiêu thụ			Doanh thu (triệu đồng)		
		Năm nay	Năm trước	% tăng /giảm	Năm nay	Năm trước	% tăng/ giảm
Xăng dầu	Ngàn lít	12.270	11.215	+9%	204.860	243.738	-16%
Hạt nhựa	Tấn	1.674	673,85	+148%	55.371	25.395	+118%

a) Xăng dầu:

So với năm trước, sản lượng xăng dầu tăng 9% nhưng doanh thu giảm 16%. Nguyên nhân chủ yếu là do giá xăng giảm mạnh. Đầu năm 2014, giá xăng dao động ở mức 24.000 – 25.000đ/lít. Tháng 10/2014 là 23.560đ/lít, tháng 12/2014 giảm còn 17.880đ/lít và đến cuối tháng 9/2015 là 17.950đ/lít. Hiện nay, dù giá có tăng so với thời điểm tháng 12/2014 nhưng vẫn còn thấp so với giá bình quân cùng kỳ năm trước. Do đó, doanh thu xăng dầu giảm trong khi sản lượng tăng.

b) Hạt nhựa:

Doanh thu và sản lượng vật tư ngành nhựa tăng đáng kể so với năm trước. Nguyên nhân là do trong năm 2014, hoạt động này chỉ thực hiện được 3 tháng (phát sinh từ tháng 6 năm 2014). Năm 2015, kinh doanh vật tư ngành nhựa đã bắt đầu ổn định và diễn ra thường xuyên, liên tục. Do đó, doanh thu và sản lượng tăng cao.

2.3 Lĩnh vực sản xuất

Mặt hàng	ĐVT	Sản lượng tiêu thụ			Doanh thu (triệu đồng)		
		Năm nay	Năm trước	% tăng /giảm	Năm nay	Năm trước	% tăng/ giảm
- Bình 20 l	Bình	103.666	99.971	+4%	1.765	1.681	+5%
- Chai 0,5l & 0,33l	Thùng	10.291	9.035	+14%	584	461	+27%

Doanh thu và sản lượng nước đóng chai đều tăng cho thấy lĩnh vực này có thị trường ổn định. Tuy nhiên, thị trường chính vẫn là khách hàng trong khu công nghiệp, công ty chưa phát triển được xa hơn.

2.4 Lĩnh vực đầu tư tài chính

2.4.1 Đầu tư chứng khoán

Công ty	Số dư đầu kỳ (cổ phần)	Tăng/giảm trong kỳ (cổ phần)	Số dư cuối kỳ (cổ phần)	% vốn đ.lệ cty đầu tư	Giá đóng cửa tại 30/09/15 (đồng)
Công ty Tanimex	1.796.370	603.630	2.400.000	10%	47.280.000.000

Hiện nay, công ty Tanimex vẫn duy trì tỷ lệ chia cổ tức ở mức 20%/năm. Trong năm tài chính 2015, Công ty Taniservice đã nhận 2 đợt cổ tức với tổng số tiền là 3.936.000.000đ. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015, giá trị sổ sách của khoản đầu tư này là 49.948.452.293đ.

2.4.2 Đầu tư góp vốn

STT	Công ty	Giá trị đầu tư (đồng)	%VĐL cty đ.tư	Ngành nghề	Ghi chú
01	Công ty ITL Keppel Tanimex Logistics	790.500.000	5,00%	Logistics	Đã có lãi, chưa chia LN
02	Công ty CP SXTM Kim Cương	4.350.000.000	10,00%	Bao bì	Phát sinh đầu tư vào T9/2015
03	Cty CP ĐT & PT Minh Phát	4.380.000.000	10,5%	DV-TM	Chia cổ tức 6%
04	Cty CP TMDV Nhựa BB Kiến Đức	4.000.000.000	10,00%	Bao bì màng nhựa	Đã có lãi nhưng còn lỗ lũy kế
05	Công ty CP Giấy G.P	580.000.000	2,00%	Bao bì giấy	Đang góp vốn, thẩm định DA
06	Cty CP Tư vấn Đầu tư Giá Trị	2.477.400.000	8,26%	Tư vấn, đầu tư	Tái sử dụng LN

07	Cty CP SXDV Hưng Phát	2.700.000.000	10,00%	SX - DV	Dự kiến chia cổ tức 15%
	Cộng	**19.277.900.000**			

So với niên độ trước, công ty Taniservice đã đầu tư thêm 2 công ty mới là công ty Kim Cương và công ty Hưng Phát. Đây cũng là hai đối tác chiến lược lâu năm trong quan hệ kinh doanh của công ty Taniservice, có ngành nghề kinh doanh ổn định và thiết thực.

Công ty ITL Tanimex Logistics đã có công văn đề nghị hoàn trả số tiền 156.750.000đ. Đây là phần góp vốn bổ sung nhưng công ty này không làm được thủ tục tăng vốn. Số tiền này đã được chuyển trả trong tháng 10 năm 2015. Sau khi nhận lại khoản tiền trên, số tiền đầu tư tại công ty ILT Tanimex Logistics sẽ là 633.750.000đ tương đương 5%/VĐL.

Ngoài ra, công ty Taniservice còn nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Đức, công ty Giá Trị từ các cá nhân và tổ chức khác với giá trị 10.278.000.000đ.

2.5 Tình hình quản trị Công ty

2.5.1 Cơ cấu cổ đông Công ty đến 30/09/2015:

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá)	Tỷ lệ (%)
		55	**5.000.000**	**50.000.000.000**	
	Trong đó:				
01	HĐQT+BTGĐ+BKS	6	931.000	9.310.000.000	19%
02	Cổ đông pháp nhân	4	2.187.050	21.870.500.000	44%
03	Cổ đông cá nhân	45	1.881.950	18.819.500.000	37%

Tăng 1 cổ đông tổ chức (công ty Giá Trị) và 3 cổ đông cá nhân so với năm trước.

2.5.2 Cơ cấu tổ chức và tình hình nhân sự Công ty:

2.5.2.1 Cơ cấu tổ chức

Công ty đang duy trì bộ máy tổ chức bao gồm 4 phòng chức năng (phòng Kinh doanh Dịch vụ, phòng Kinh doanh Tổng hợp, phòng QTNS

– HC, phòng TC – KT) và 2 Xí nghiệp trực thuộc (Xí nghiệp Dịch vụ, Xí nghiệp Kinh doanh Nhiên liệu).

Có sự gia tăng số lượng phòng chức năng là do chia phòng Kinh doanh thành 2 phòng nhưng số lượng nhân sự vẫn không đổi. Việc chia tách này nhằm mục đích sắp xếp các loại hình kinh doanh theo tính chất tương đồng với nhau để thuận tiện cho việc điều hành và quản lý.

2.5.2.2 Tình hình lao động

➢ Cơ cấu nhân sự toàn Công ty

Stt	Diễn giải	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
01	Lao động trực tiếp	109	66%
02	Lao động gián tiếp	55	34%
	Tổng cộng	**164**	

➢ Biến động lao động

Stt	Diễn giải	30/09/2015	30/09/2014	+/- (người)
01	Lao động phổ thông	113	119	-6
02	Cao đẳng + Trung cấp	18	18	0
03	Đại học + Trên Đại học	33	33	0
	Tổng cộng	**164**	**170**	**-6**

Nhân sự Công ty Taniservice tương đối ổn định trong những năm gần đây. Số lượng lao động chủ yếu giảm do chuyển công tác hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng và không tuyển lao động mới. Hiện nay với số lượng lao động 164 người là phù hợp và có hiệu quả đối với quy mô hoạt động của công ty.

➢ Công tác đào tạo:

Công tác đào tạo cho người lao động chủ yếu thực hiện tại chỗ giúp công việc đạt hiệu quả tối ưu. Ngoài ra vẫn thực hiện các khóa học bồi dưỡng nghiệp đối với những công việc có yêu cầu chuyên môn theo lịch của các đơn vị tổ chức đưa ra.

III. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2015

3.1 Tình hình thực hiện kế hoạch và kết quả kinh doanh năm tài chính 2015

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/kế hoạch (%)
01	Tổng doanh thu	420.187.000.000	352.243.822.536	84 %
02	Lợi nhuận sau thuế	11.865.800.000	15.965.846.265	135 %

(Doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác)

Đánh giá: Tuy doanh thu chỉ đạt 84% kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 35%.

Nguyên nhân chủ quan:

- Công ty luôn thực hiện chính sách tiết kiệm một cách triệt để và xuyên suốt. Các chi phí luôn được kiểm soát chặt chẽ trong mọi tình huống thông qua việc tìm nhà cung cấp giá rẻ, tiết giảm tối đa chi phí nhân công, tìm nguồn vay vốn giá rẻ, hạn chế tối đa hàng tồn kho, ...

- Bên cạnh đó, công ty cũng nỗ lực phát triển thêm quy mô, ngành nghề kinh doanh mới. Cụ thể là trong năm 2015, công ty đã ổn định hoạt động kinh doanh vật tư ngành nhựa.

Nguyên nhân khách quan:

- Trong năm 2015, giá xăng dầu thường xuyên biến động. Khoản chênh lệch do tăng giảm giá là một trong những nhân tố chủ yếu làm tăng lợi nhuận ngoài dự kiến. Ngoài ra, khi giá xăng giảm, tuy công ty chịu ảnh hưởng về doanh thu do chênh lệch giá giảm nhưng ngược lại có thêm phần tăng lên của thù lao sản lượng từ nhà cung cấp. Do đó, giá xăng giảm không những không làm giảm lợi nhuận mà còn được tăng thêm từ thù lao sản lượng bán ra.

- Bên cạnh đó, khấu hao kho xưởng chiếm tỷ trọng rất thấp trong giá vốn do một số khoản mục đã hết khấu hao. Vì vậy lãi gộp của loại hình kinh doanh này luôn ổn định và có xu hướng tăng. Trong năm tài chính tiếp theo, công ty sẽ có kế hoạch duy tu sửa chữa hệ thống kho xưởng, thậm chí đầu tư mới để sử dụng có hiệu quả nguồn khấu hao tích lũy.

3.2 Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2015

3.2.1 Kết quả kinh doanh năm tài chính 2015

Chỉ tiêu	Năm nay 2015	Năm trước 2014	% thực hiện so với năm trước
1/Doanh thu bán HDV	**343.393.096.476**	**359.006.770.151**	**96%**
2/Giá vốn hàng bán	301.031.735.752	321.941.634.024	94%
3/Lãi gộp	**42.361.360.724**	**37.065.136.127**	**114%**
4/Doanh thu tài chính	7.626.773.375	6.448.704.511	118%
5/Chi phí tài chính	4.779.904.632	-1.872.505.064	
6/Chi phí bán hàng	16.376.251.082	15.875.626.089	103%
7/Chi phí quản lý	10.324.394.034	10.757.094.225	96%
8/LN từ HĐKD	**18.507.584.351**	**18.753.625.388**	**99%**
9/Thu nhập khác	1.223.952.685	1.599.474.351	76%
10/Chi phí khác	298.957.693	159.278.557	
11/LN trước thuế	**19.432.579.397**	**20.193.821.182**	**96%**
12/LN sau thuế	**15.965.846.265**	**16.352.138.980**	**97%**
13/Lãi cơ bản trên CP	3.193	3.270	98%

So với năm trước, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận có phần giảm nhẹ. Tuy nhiên, nếu loại khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính của năm 2014 (4,8 tỷ đồng) và chi phí dự phòng năm 2015 (1,5 tỷ đồng) thì lợi nhuận sau thuế năm của hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 tăng 36% so với năm trước.

Doanh thu tài chính, chi phí bán hàng tăng nhẹ nhưng nhìn chung, hiệu quả kinh doanh năm nay không có biến động đáng kể so với năm trước.

3.2.2 Phân tích doanh thu và lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng & đầu tư tài chính	LNST
01	Dịch vụ	78.757.872.842	5.490.491.702
02	Thương mại	262.286.732.073	4.458.145.122

03	Sản xuất	2.348.491.561	488.245.119
04	Hoạt động tài chính	7.626.773.375	
	Trong đó đầu tư TC	*5.019.001.520*	*4.807.471.186*
05	Thu nhập khác	1.223.952.685	721.496.136
	Tổng cộng	**352.243.822.536**	**15.965.846.265**

Ghi chú: Lợi nhuận đầu tư tài chính chưa loại trừ khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và tổn thất đầu tư dài hạn (khoảng 1.463.000.000đ)

- Hoạt động dịch vụ chiếm 22% doanh thu nhưng đem lại 34% lợi nhuận toàn công ty. Kết quả này phần lớn xuất phát từ hoạt động cho thuê kho xưởng, quản lý tòa nhà, nước sinh hoạt, điện. Các loại hình này có cơ chế kinh doanh và quản lý đơn giản, khách hàng ổn định. Đặc biệt là hệ thống kho xưởng phần lớn đã giảm chi phí khấu hao (do hết thời gian khấu hao) nên lợi nhuận đạt được khá lớn. Tuy nhiên phần lợi nhuận này cần xem xét ưu tiên cho việc duy tu bảo dưỡng tài sản trong tương lai.

- Hoạt động kinh doanh thương mại (kinh doanh xăng dầu) vẫn là một trong các loại hình kinh doanh chính của Công ty Taniservice, chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất (74%) nhưng lợi nhuận của lĩnh vực này chỉ chiếm khoảng 27% tổng lợi nhuận. Tuy nhiên từ năm 2015 trở đi có thêm loại hình kinh doanh hạt nhựa, đóng góp thêm khoản tăng doanh thu cho công ty nhưng lợi nhuận mang lại rất hạn chế.

- Hoạt động sản xuất (nước tinh khiết) tuy có tỷ trọng doanh thu thấp (gần 1%) nhưng có hiệu quả là 3%/tổng lợi nhuận. Mặt hàng này đang từng bước khẳng định thị trường trong khu công nghiệp. Tuy nhiên, công ty đang nỗ lực nghiên cứu thị trường để phát triển sản phẩm đi xa hơn nữa.

- Hoạt động đầu tư tài chính trong năm có lãi do nhận được cổ tức ổn định từ cổ phiếu công ty Tanimex, công ty Minh Phát. Ngoài ra, hoạt động chuyển nhượng cổ phần công ty Kiến Đức cũng phát sinh khoản lãi do chênh lệch giá khoảng 960 triệu đồng (lãi trước thuế).

- Tại ngày 30 tháng 9 năm 2015, công ty Taniservice cũng đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (cổ phiếu TIX) khoảng 1.362.000.000đ. Chi phí này phát sinh do tính chất thận trọng trong Kế toán vì tại ngày kết thúc niên độ, giá cổ phiếu TIX trên thị trường chứng khoán thấp hơn giá trị sổ sách của công ty Taniservice. Ngoài ra, công ty Taniservice cũng trích lập khoản dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn vào công ty Kiến Đức. Nguyên nhân do công ty đang có khoản lỗ làm giảm vốn chủ sở hữu tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015. Giá trị dự phòng khoảng 2,5% giá trị đầu tư (tương đương 101 triệu đồng)

3.2.3 Phân tích các yếu tố chi phí

STT	Chỉ tiêu	Chi phí (đồng)	%/Doanh thu
01	**Giá vốn**	**301.031.735.752**	**88%**
02	**Chi phí bán hàng**	**16.376.251.082**	**4%**
	Trong đó:		
	Chi phí lương	10.775.164.242	3%
	Chi phí khấu hao	537.650.039	
	Chi phí DV mua ngoài	2.725.168.200	0,8%
	Chi phí CCDC, vật liệu	1.581.888.480	
	Chi phí khác	756.380.121	
03	**Chi phí quản lý**	**10.324.394.034**	**3%**
	Chi phí lương	6.359.712.367	2%
	Chi phí khấu hao	594.026.337	
	Chi phí DV mua ngoài	1.913.906.384	0,6%
	Chi phí CCDC, vật liệu	612.410.281	
	Chi phí khác	844.338.665	
04	**LNST**	**15.965.846.265**	**5%**

Bảng số liệu cho thấy, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý lần lượt có tỷ trọng giảm dần. Điều này cho thấy cơ cấu phân phối chi phí của công ty là tương đối phù hợp.

3.3 Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 30/09/2015

3.3.1 Tài sản

STT	Tài sản	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
01	Tài sản ngắn hạn	92.783.276.709	53%
02	Tài sản dài hạn	81.367.580.483	47%
	Tổng cộng	**174.150.857.192**	**100%**

➢ ***Biến động tổng tài sản***

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	% tăng giảm(+/-)
Tài sản ngắn hạn	92.783.276.709	90.115.563.150	+3%
Tài sản dài hạn	81.367.580.483	66.442.276.855	+22%
Tổng tài sản	**174.150.857.192**	**156.557.840.005**	**11%**

Tổng tài sản năm 2015 tăng 11% so với năm 2014, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 3% , tài sản dài hạn tăng 22%.

Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu là do đầu tư ngắn hạn, cụ thể là đầu tư vào cổ phiếu TIX. Trong năm 2015, công ty Taniservice đã mua thêm cổ phiếu TIX, nâng tỷ lệ sở hữu lên 10% vốn điều lệ công ty Tanimex.

Hiện tại khoản đầu tư cổ phiếu TIX vẫn đang được ghi nhận là tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên vào đầu năm tài chính 2016, Phòng TC-KT sẽ thực hiện chuyển khoản đầu tư này thành tài sản dài hạn (theo TT 200/2014/BTC) cho đúng tính chất đầu tư. Vì vậy tỷ lệ tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trên tổng tài sản sẽ biến động đáng kể.

Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do đầu tư dài hạn (mua cổ phần, góp vốn kinh doanh) tăng. So với năm trước, số lượng công ty đầu tư tăng thêm 2 công ty (Hưng Phát và Kim Cương). Ngoài ra, khi các công ty tăng vốn, công ty Taniservice cũng tăng đầu tư để duy trì tỷ lệ nắm giữ như ban đầu, do đó đầu tư dài hạn trong năm 2015 tăng nhanh.

3.3.2 Nguồn vốn

STT	Tài sản	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
01	Vốn chủ sở hữu	85.635.611.127	49%
02	Nợ phải trả	88.515.246.065	51%
	Tổng cộng	**174.150.857.192**	**100%**

➢ ***Biến động tổng nguồn vốn***

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	% tăng giảm(+/-)
Nợ phải trả	88.515.246.065	77.717.810.203	+14%
Vốn CSH	85.635.611.127	78.840.029.802	+9%
Tổng nguồn vốn	**174.150.857.192**	**156.557.840.005**	**+11%**

Tổng nguồn vốn tăng chủ yếu do nợ phải trả tăng, cụ thể là vay ngắn hạn tăng so với năm trước. Để đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh vật tư ngành nhựa, công ty đã tăng lượng vốn vay ngân hàng nên nợ phải trả tăng so với năm trước. Ngoài ra, đầu tư cổ phiếu TIX và đầu tư góp vốn chủ yếu cũng được tài trợ từ nguồn vốn vay ngắn hạn dẫn đến vốn vay cũng tăng.

Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ do sự gia tăng của lợi nhuận giữ lại và các quỹ như quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính,..

3.4 Các chỉ số tài chính trọng yếu:

3.4.1 Phân tích cơ cấu vốn hoạt động

STT	Cơ cấu vốn	Số tiền (triệu đồng)	%/Tổng số
01	Vốn Chủ sở hữu	**85.635**	**49%**
	Trong đó: - Vốn điều lệ	*50.000*	*29%*
	- Vốn thặng dư	*11.400*	*7%*
	- LN chưa phân phối	*17.140*	*10%*
02	Nợ phải trả	**88.515**	**51%**
	Trong đó: - Nợ ngắn hạn	*72.606*	*42%*
	- Nợ dài hạn	*15.909*	*9%*
	Cộng	**174.150**	**100%**

3.4.2 Các chỉ số tài chính

STT	Chỉ số	ĐVT	Năm nay	Năm trước
I	**Khả năng thanh toán**			
01	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,28	1,48

02	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	1,45
II	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
01	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	51%	50%
02	Hệ số nợ/Vốn CSH	%	103%	99%
III	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
01	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	120,5	142,53
02	Vòng quay phải thu	Vòng	13,3	16,44
03	Vòng quay phải trả	Vòng	3.64	5,41
IV	**Hệ số thanh toán lãi vay**	**Lần**	**7,79**	**9,75**
V	**Chỉ tiêu khả năng sinh lời**			
01	LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) (LNST/DT thuần từ bán hàng)	%	5%	5%
02	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA) LNST/Tổng tài sản bình quân	%	10%	12%
03	LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	19%	21%
04	LN cơ bản/cổ phiếu (EPS)		3.193	3.270
VI	**Chỉ tiêu về năng suất**			
01	Mức doanh thu do 1LĐ trực tiếp tạo ra	Triệu đ	2.079	2.042
02	Mức doanh thu do 1LĐ khối GT tạo ra	Triệu đ	2.123	2.069
03	LNST do 1LĐ trực tiếp tạo ra	Triệu đ	96	93
04	LNST do 1LĐ khối GT tạo ra	Triệu đ	98	94
05	Chi phí sử dụng LĐ bq năm đ/người/năm)		109	105

➢ **Nhóm chỉ số thanh toán:** Khả năng thanh toán giảm so với năm trước, nguyên nhân là do nợ ngắn hạn (vay ngắn hạn) tăng nhanh hơn mức tăng của tài sản ngắn hạn. Điều này cho thấy một phần nợ vay ngắn hạn đã tài trợ cho tài sản dài hạn. Do đó, Công ty Taniservice sẽ có kế hoạch bổ sung vốn để sử dụng nguồn hợp lý hơn.

➢ **Nhóm chỉ số hoạt động:**

- Vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do hàng tồn kho có tốc độ tăng nhanh hơn giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, hàng tồn kho (chủ yếu là xăng dầu) tăng không phải do hàng bán chậm mà do thời điểm chốt niên độ, công ty đang trữ hàng cho mục đích tăng giá.

- Vòng quay phải thu giảm so với năm trước do doanh thu và nợ phải thu bình quân năm nay giảm so với năm trước. Tuy nhiên, mức độ giảm không đáng kể nên xem như tình hình kinh doanh vẫn ổn định.

- Vòng quay phải trả giảm do nợ phải trả tăng trong khi doanh số mua hàng giảm. Điều này phù hợp với sự giảm nhẹ của giá vốn hàng bán trong năm nay.

➢ **Hệ số thanh toán lãi vay:** hệ số này giảm nhẹ do lãi vay tăng nhiều hơn sự gia tăng của lợi nhuận.

➢ **Chỉ số sinh lời:** nhóm chỉ số sinh lời giảm nhẹ do lợi nhuận năm 2015 giảm nhẹ so với năm trước.

➢ **Chỉ tiêu năng suất lao động:** Các chỉ số trong nhóm này đều tăng so với năm trước. Điều này cho thấy công ty đang sử dụng số lượng lao động phù hợp với quy mô kinh doanh, tránh được tình trạng lãng phí lao động dẫn đến năng suất thấp. Mặt khác công ty cũng nỗ lực cải thiện thu nhập cho người lao động mà vẫn đảm bảo tiết kiệm chi phí.

IV. KẾT LUẬN

Trong năm tài chính 2015, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty Taniservice tương đối ổn định so với năm trước. Ngoài ra, doanh thu tuy không đúng như kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch. Điều này cho thấy ban điều hành đã có những định hướng đúng đắn cũng như chỉ đạo chặt chẽ, phối hợp cùng với tập thể cán bộ công nhân viên hoàn thành kế hoạch đã đăng ký trước Đại hội đồng cổ đông.

V. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng (%)	Số tiền (VNĐ)
I	**Tổng Doanh thu**		**352.243.822.536**
II	Tổng chi phí		332.811.243.139
III	**Lợi nhuận trước thuế**		**19.432.579.397**
IV	**Lợi nhuận sau thuế**	**100%**	**15.254.486.265**
V	**Cổ tức và các quỹ bắt buộc**	**64,17%**	**9.788.172.940**
1	Cổ tức (15% trên VĐL 50 tỷ)	49,17%	7.500.000.000
2	Quỹ dự phòng Tài Chính	10,00%	1.525.448.627

3	Quỹ đầu tư phát triển	5,00%	762.724.313
VI	**Lợi nhuận còn lại (IV – V)**	**35,83%**	**5.466.313.325**
4	Quỹ khen thưởng	0,00%	
5	Quỹ phúc lợi	3,28%	500.000.000
6	Quỹ chính sách xã hội	0,98%	150.000.000
7	Thù lao HĐQT + BKS	1,97%	300.000.000
8	Thưởng vượt kế hoạch 15%	3,33%	508.302.940
VII	**Lợi nhuận giữ lại (VI – 4 – 5 – 6 – 7 - 8)**	**26,27%**	**4.008.010.386**

Công ty Taniservice trân trọng báo cáo!

Tp.HCM, ngày 16 tháng 11 năm 2015

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÔNG QUA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SX DV TÂN BÌNH TANIMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quang Trường

Trần Hoàng Lộc